

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2018/HS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Duyên;
2. Ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn D1 - sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn ĐB, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K1 và bà Đinh Thị N1 (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị M1 (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 15/10/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 23/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn B1 - sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn NK, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 24/01/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 18/9/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn N2 - sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn NK, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức T2 - sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T.Ô, xã NH, huyện LN, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn Đ1 - sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn NK, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, Lê Văn B1 nhận được điện thoại của Trần Văn N2 - sinh năm 1990 trú tại thôn NK, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. N2 nói: “*Tao có tiền, mày về lấy hai cái nhà ông D1, tao với mày chơi*”. B1 hiểu ý N2 nói là N2 có tiền rủ B1 mua ma túy của Vũ Văn D1 về sử dụng. B1 đồng ý và hẹn gặp N2 ở cổng Ủy ban nhân dân xã TN. Sau đó B1 gọi điện cho D1 nói: “*Anh có để cho em hai cái*” ý B1 hỏi mua của D1 hai gói ma túy, D1 trả lời: “*Tao còn hai cái mày lên mà lấy*”. Điện thoại xong, B1 điều khiển xe mô tô BKS 90B2-452.13 đến cổng Ủy ban nhân dân xã TN, khoảng 05 phút sau thì N2 đi đến đưa cho B1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). B1 cầm tiền và điều khiển xe mô tô còn N2 đi bộ cùng đến nhà D1. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đi tới sân nhà D1, B1 thấy D1 đang ngồi trong phòng khách nên đi vào và đưa cho D1 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), D1 cầm tiền đồng thời đưa cho B1 02 (hai) gói ma túy được gói bằng hai đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín, hai đầu đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng, B1 cầm hai gói ma túy trong tay trái. Ngay lúc này N2 đi vào, B1 định đưa cho N2 một gói ma túy, rồi cả hai đi ra sân nhà D1, khi B1 chưa kịp đưa gói ma túy trên cho N2 thì B1, D1, N2 bị lực lượng Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an xã TN phát hiện bắt quả tang; vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt sân nhà Vũ Văn D1, sát chân chống xe mô tô BKS 90B2 452.13, 02 (hai) đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, gói trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Thu tại túi quần trước bên phải của Vũ Văn D1 đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và số tiền 300.000 đồng.

- Thu của Lê Văn B1: 01 xe mô tô BKS 90B2 - 452.13; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc và số tiền 200.000 đồng.

- Thu của Trần Văn N2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vietel màu đen bạc.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn D1 đã thu giữ 01 điện thoại Gretel màu đỏ đen.

Tại bản kết luận giám định số 149/ PC09-MT ngày 15/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,025g (Không phải không trăm hai mươi lăm gam), loại: heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,052g (Không phải không trăm năm mươi hai gam), loại: heroine.

Quá trình điều tra, Vũ Văn D1 còn khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2018 tại khu vực nhà ở của mình, D1 đã bán cho Lê Văn B1 01 gói ma túy với giá 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Vũ Văn D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, Lê Văn B1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bổ sung truy tố đối với bị cáo Vũ Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, không áp dụng tình tiết tái phạm đối với D1. Đề nghị xử phạt Vũ Văn D1 từ 08 đến 09 năm tù; xử phạt Lê Văn B1 từ 15 đến 24 tháng tù, các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền Vũ Văn D1 từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn B1. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí vụ án.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích kiếm lời, Vũ Văn D1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình; cụ thể như sau: Lần 1, khoảng 09 giờ ngày 09/9/2018 Vũ Văn D1 đã bán cho Lê Văn B1 01 gói heroine với giá 150.000đ, sau khi mua được ma túy B1 đã sử dụng hết; Lần 2: Khoảng 09 giờ 30' ngày 12/9/2018 Vũ Văn D1 tiếp tục bán cho Lê Văn B1 02 gói ma túy có khối lượng 0,052g (Không phải không trăm năm mươi hai gam) với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang. Ngoài ra Vũ Văn D1 còn cất dấu trên người 0,025g (Không phải không trăm hai mươi lăm gam) heroine, với mục đích để bán. Hành vi của Vũ Văn D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Vũ Văn D1 đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu hai tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Đối với Lê Văn B1, ngày 12/9/2018 B1 đã mua của Vũ Văn D1 02 gói heroine có khối lượng 0,052g (Không phải không trăm năm mươi hai gam) với giá 300.000đ cất dấu trên người thì bị bắt quả tang. Trọng lượng Heroine Lê Văn B1 tàng trữ trái phép dưới không phải một gam, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới,

nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về hành vi mua ma túy của Vũ Văn D1 ngày 9/9/2018, B1 đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý, tuy nhiên xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Vũ Văn D1 và Lê Văn B1 đều có tiền án. Tuy nhiên các tiền án này đã bị áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt và tình tiết định tội, nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Lê Văn B1 có bác ruột là ông Vũ Viết Xuân là Liệt sỹ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bị cáo và bố đẻ là ông Lê Văn Đ1 có tham gia quân đội, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về nguồn số ma túy Vũ Văn D1 bán cho Lê Văn B1 vào các ngày 09 và 12/9/2018 cũng như cất giữ khi bị bắt quả tang. D1 khai mua của một người nam giới tên là Chiến, sinh năm 1978 ở xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Cơ quan điều tra đã xác minh trên địa bàn xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, nhưng không có người nào tên Chiến có đặc điểm như D1 khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với Trần Văn N2 đã có hành vi đưa tiền nhờ B1 mua hộ ma túy để sử dụng, tuy nhiên khối lượng heroin B1 mua là 0,052g (Không phải không trăm năm mươi hai gam) nên chưa đến mức xử lý về hình sự. Công an huyện

Thanh Liêm đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Văn N2 về hành vi nêu trên là đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số Heroine hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng đã thu giữ là tài sản các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện tội phạm và bán ma túy mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 150.000 đồng mà Vũ Văn D1 đã bán ma túy cho Lê Văn B1 vào ngày 09/9/2018 để thu lời bất chính cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lê Văn B1, tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp không liên quan đến tội phạm, nên xem xét trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2 - 452.13 thu giữ của Lê Văn B1, kết quả xác minh đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Tuy nhiên, ngày 05/9/2018 B1 đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đức T2, cư trú tại thôn T.Ô, xã NH, huyện LN, tỉnh Hà Nam, sau đó B1 mượn lại chiếc xe đi mua ma túy nhưng anh T2 không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Đức T2 là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn B1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn B1 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy lượng Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 148/PC 09 - MT, mặt trước ghi chữ “Mẫu vật hoàn trả QT01” và “Mẫu vật hoàn trả QT02”.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại Gretel màu đỏ đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc, được niêm phong trong phong bì ký hiệu

QT04; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bạc được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Truy thu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của Vũ Văn D1 sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Lê Văn B1 số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm và Ủy nhiệm chi số 42 ngày 13/11/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc Vũ Văn D1, Lê Văn B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy